

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 154/2022/HS-ST

Ngày: 25/8/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn B

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trương Minh T

+ Bà Trần Thị Ngọc K

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dĩ Ly Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: Cao Thị L, sinh năm 1992, tại Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh N; Chỗ ở: T, Phường 12, thành phố Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Cao Văn Q (đã chết); Con bà Ngô Thị T, sinh năm: 1949; Chồng (không đăng ký kết hôn): Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1992; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012 nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại tại T, Phường 12, thành phố Đ, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Noan, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số 81/3 đường N, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Tiến L, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: T, Phường 12, thành phố Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thị L từ Nghệ An vào thành phố Đà Lạt sinh sống và làm vườn từ tháng 4/2018. Đến tháng 10/2021, do sắp sinh con, Liên nghỉ làm nên không có tiền tiêu xài. Khoảng 09 giờ ngày 21/12/2021, Liên điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng biển số 36E1- 166.53 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng để làm giấy chứng sinh cho con rồi về lại phòng trọ tại Tổ Thái An, Phường 12, Đà Lạt. Khi đang lưu thông trên Nguyễn Công Trứ đoạn dừng đèn giao thông tại Ngã Năm đại học, Liên thấy bà Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Noan là người bán vé số đang dắt xe đạp qua đường nên Liên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà Đ. Thực hiện ý định, Liên điều khiển xe mô tô lên đường Bùi Thị Xuân giả vờ hỏi đường bà Đ. Sau đó, Liên hỏi mượn điện thoại di động của bà Đ để gọi điện thoại cho người nhà thì bà Đ nói Liên đọc số để bà bấm số gọi giúp nhưng Liên nói bà Đ đưa điện thoại để Liên tự gọi thì bà Đ đồng ý. Sau khi cầm được điện thoại di động của bà Đ trên tay, Liên giả vờ hỏi mua 02 tờ vé số của bà Đ. Khi thấy bà Đ cúi đầu lấy vé số từ trong túi vải đang đeo trên người, Liên liền rẽ ga xe bỏ chạy được khoảng 300m thì bị người dân bắt giữ và giao cho cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến ngày 21/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã trả tự do cho Cao Thị L do đang nuôi con nhỏ. Tại cơ quan điều tra, Cao Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Người bị hại là bà Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Noan bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen. Tại Kết luận định giá tài sản số 233/KL-ĐG ngày 29/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận điện thoại trên trị giá 2.350.000 đồng. Bà Đ đã nhận lại điện thoại, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKSĐL-LĐ ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Cao Thị L về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Cao Thị L không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Cao Thị L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Thị L mức hình phạt tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Noan đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bị hại là bà Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Noan vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện bà Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Người liên quan là anh Lê Tiến L vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện anh Long đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng biển số 36E1- 166.53 và không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vào lúc khoảng 09 giờ ngày 21/12/2021, tại đường Bùi Thị Xuân, thành phố Đà Lạt, bị cáo thấy bà Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Noan là người bán vé số đang dắt xe đạp qua đường nên Liên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà Đ. Thực hiện ý định, Liên giả vờ hỏi đường bà Đ và hỏi mượn điện thoại di động của bà Đ để gọi điện thoại cho người nhà, khi cầm được điện thoại di động của bà Đ trên tay, bị cáo đã sử dụng xe mô tô nhanh chóng bỏ chạy. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Đ là 2.350.000^d (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Cao Thị L phạm tội “Cướp giật tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, táo bạo, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Xét căn cứ phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là bà Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Noan đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng biển số 36E1- 166.53, Cơ quan điều tra đã xác định chủ sở hữu và trả lại tài sản cho anh Lê Tiến L, anh Long không có yêu cầu gì.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Cao Thị L phạm tội “Cướp giật tài sản” .

- Áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Cao Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

[2] Về án phí: Buộc bị cáo Cao Thị L phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai../.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Chu Văn B